

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST
Ngày: 05-11-2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST- KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST- KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTT (gọi tắt Ngân hàng VP Bank). Địa chỉ: Số 89 Làng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP VNTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Thịnh- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân-VP Bank AMC; Ông Trần Tuấn Anh-Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ -VP Bank AMC; Ông Trần Mạnh Hùng - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC. (Văn bản ủy quyền ngày 21-5-2019). Ông Trần Tuấn Anh có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm TS, xã Hải C, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21-5-2019 của nguyên đơn, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Tuấn Anh trình bày: Ngày 17-12-2015 Ngân hàng TMCP VNTT – Chi nhánh Nam Định đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 5616838 với bà Nguyễn Thị H với nội dung: Bà Hương vay số tiền 122.000.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích cho vay mua sắm dụng cụ gia đình, lãi suất 14,9%/01 năm cố định trong 06 tháng và điều chỉnh 20%/01 năm cố định cho đến khi trả xong, hình thức vay tín chấp. Tiền gốc và lãi được chia 60 kỳ trả nợ, định kỳ trả nợ gốc, nợ lãi 01 tháng/lần. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay vào tài khoản số 80927967 của bà Nguyễn Thị H. Quá trình thực hiện hợp đ bà Hương đã trả tiền gốc và lãi từ ngày 18-12-2015 đến ngày 17-11-2017 đã trả được 32.187.010đ (tiền gốc) và 37.407.180đ tiền lãi. Nhưng từ ngày 18-11-2017 bà Hương đã không trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 05-11-2019 vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương còn nợ tổng số tiền là 147.746.467đ (trong đó nợ gốc là 89.812.990đ, tiền lãi phải trả là 57.933.477đ.

Ngày 26-6-2017 Ngân hàng tiếp tục ký Hợp đ tín dụng số LN 1706160081092 (khế ước nhận nợ ngày 27-6-2017) với vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H theo đó Ngân hàng cho vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương vay số tiền là: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, mục đích sử dụng là bổ sung vốn kinh doanh nắm, lãi suất 11,5%/01 năm. *(Lãi xuất bán vốn điều chỉnh biên độ 5%/1 năm và kỳ điều chỉnh là 01 tháng)*. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương theo khế ước nhận nợ ngày 27-6-2017 số tiền 300.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP VNTT tài sản là nhà đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3393659/TC ngày 11-5-2015. Cụ thể bên thế chấp vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 20, tại xóm Sơn Đông, xã Hải C, huyện HH, tỉnh Nam Định đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278107, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00069 do UBND huyện HH, tỉnh Nam Định cấp ngày 27-3-2009 đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã trả lãi từ ngày 27-6-2017 đến 19-12-2017 là 14.155.188đ. Nhưng đến ngày 20-12-2017 vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương không trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Do vậy, khoản nợ của vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã

chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20-12-2017. Tính đến ngày 05-11-2019 vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương còn nợ tổng số tiền là 419.145.868đ (trong đó nợ gốc là 299.999.966 đ, tiền lãi phải trả là 108.406.473đ và lãi phạt chậm trả là 10.739.447đ).

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc nhắc trả nợ nhưng ông Nguyễn và bà Hương vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTT – Chi nhánh Nam Định 02 khoản vay theo 2 Hợp đồng tín dụng tổng số tiền tính đến ngày 05-11-2019 là 566.892.335 đ trong đó nợ gốc là 389.812.938 đ, nợ lãi là 166.339.950 đ và lãi phạt chậm trả là 10.739.447đ. Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu ông Nguyễn, bà Hương không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 20, tại xóm Sơn Đông, xã Hải C, huyện HH đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278107, cấp ngày 27-3-2009 đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H để thu hồi khoản nợ theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 13-8-2019 và Biên bản hòa giải ngày 06-9-2019 vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương thống nhất trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn về trồng nấm, vợ chồng ông Nguyễn và bà Hương đã xin giấy phép kinh doanh để ký 02 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 5616838 ngày 17-12-2015 và Hợp đồng tín dụng số LN 1706160081092 ngày 26-6-2017 (khế ước nhận nợ lần 1 số 1706160081092) vay tổng số tiền 422.000.000đ. Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã ký Hợp đồng thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 20, tại xóm Sơn Đông, xã Hải C, huyện HH, tỉnh Nam Định đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278107 ngày 27-3-2009 đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. Đến nay vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã trả được 32.187.010 đ tiền gốc, còn 389.812.956 đ tiền gốc. Nhưng từ cuối năm 2017 đến nay do vợ chồng ông Nguyễn làm ăn kinh tế không thuận lợi nên không có khả năng trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn phải trả gốc và lãi như trên là đúng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương rất khó khăn nên xin được trả hết số nợ gốc là 389.812.956 đ, còn về lãi xin trả 30.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi trả khoảng 420.000.000đ. Nếu Ngân hàng đồng ý, ông, bà sẽ về vay mượn anh em trong gia đình trả cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày về số tiền gốc và tiền lãi phải trả, đại diện Ngân hàng rút yêu cầu về phần tính lãi phạt chậm trả đối với khoản vay tín chấp ngày 17-12-2015. Về yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đề nghị trả số tiền vay gốc 389.812.956 đ và khoảng 30.000.000đ tiền lãi Ngân hàng không nhất trí, Ngân hàng chỉ đồng ý

giảm một phần lãi cho vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương nếu tất toán hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 02, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương ký Hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh trồng nấm, để vay được tiền thì vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương phải có giấy phép kinh doanh, thì xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

[3] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu rút phần lãi suất chậm trả của Hợp đồng tín dụng ngày 17-12-2015 của Ngân hàng đối với ông Nguyễn, bà Hương là tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc, lãi theo 02 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 5616838 ngày 17-12-2015 và Hợp đồng tín dụng số LN 1706160081092 ngày 26-6-2017 vay tổng số tiền 422.000.000đ. Đến nay vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã trả được 32.188.000đ tiền gốc, còn lại 389.812.956 đ tiền gốc. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã xác định được: Giữa Ngân hàng VP Bank chi nhánh Nam Định và vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương có ký hai hợp đồng tín dụng vay vốn là có thật. Theo đó Ngân hàng đã ký với vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương 02 Hợp đồng tín dụng để vay số tổng số tiền là 422.000.000đ mục đích trồng nấm rơm và vay tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đủ số tiền như trong hai hợp đồng. Như vậy, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ và đúng hạn, đúng mục đích cho bên vay nhưng sau đó bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thanh toán các khoản nợ từ cuối năm 2017 cho đến nay. Ngân hàng đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng ông Nguyễn bà Hương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy tính đến ngày 05-11-2019 vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương còn nợ 02 hợp đồng tín dụng tổng số tiền là 566.892.335 đ trong đó (nợ gốc là 389.812.938 đ, nợ lãi là 166.339.950 đ và lãi phạt chậm trả là 10.739.447đ).

- Xét hợp đồng tín dụng được ký giữa vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương và đại diện Ngân hàng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và ràng buộc quyền, nghĩa vụ đối với các bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Nguyễn thừa nhận việc vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nói trên là đúng, đồng thời thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cũng như nợ lãi và lãi quá hạn. Nhưng đưa ra lý do kinh tế khó khăn không có khả năng trả gốc và lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị đơn đã vi phạm các điều khoản cam kết trong Hợp đồng tín dụng, chậm thanh toán các khoản nợ đến hạn. Việc Ngân hàng kiện đòi nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 465 và 466 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì thấy: Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H tại Ngân hàng. Vợ chồng ông Nguyễn đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3393659/TC ngày 11-5-2015 kèm theo nội dung bên thế chấp vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 20, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278107, đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. Xét hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa chủ tài sản với Ngân hàng, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được chứng thực tại phòng Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2010 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo nên phát sinh hiệu lực và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí, bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 465 và 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Hợp đồng tín dụng số LD 1535200506 ngày 17-12-2015.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTT - Chi nhánh Nam Định đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần VNTT - Chi nhánh Nam Định 02 khoản vay theo 2 Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 05-11-2019 tổng số tiền là 566.892.335 đ trong đó (nợ gốc là 389.812.938 đ, nợ lãi là 166.339.950 đ và lãi phạt chậm trả là 10.739.447đ).

3. Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương không trả gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đ thế chấp quyền sử dụng đất số 3393659/TC ngày 11-5-2015 kèm theo nội dung bên thế chấp vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 205 tờ bản đồ số 20, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278107, đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. Nếu số tiền thu về vượt quá tổng số tiền nêu trên thì vợ chồng ông Nguyễn, bà Hương được nhận lại phần chênh lệch thừa. Nếu số tiền thu về không đủ tổng số tiền nêu trên thì vợ chồng ông Nguyễn phải tiếp tục thi hành phần chênh lệch còn thiếu đối với Ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ và các chi phí khác theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H phải nộp 26.675.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP VNTT – Chi nhánh Nam Định số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000546 ngày 07-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án

dân sự bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện HH: 01 bản;
- UBND xã Hải C: 01 bản;
- Dương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga